| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẾ VÕ**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 29/7/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Hoài Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thế Sách và bà Ngô Thuỳ Phương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hạp Thị Lan Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 210/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/6/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 – có mặt;

Địa chỉ: Thôn Chỉ Choè, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984 – vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Guột, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn trình bày như sau:***

Năm 2008, chị kết hôn với anh Nguyễn Đức T và đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau và có nhiều mâu thuẫn nên cả hai đã tự nguyện thoả thuận ly hôn. Toà án nhân dân huyện Quế Võ đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 63/2014/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2014. Khi ly hôn, do anh T đòi nuôi con, đe doạ sẽ tự tử nên chị đã đồng ý giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 26/7/2009 là con chung cho anh T nuôi dưỡng vì nghĩ cháu T là cháu đích tôn của gia đình anh T, anh T cũng cam kết sẽ chăm sóc con chu đáo. Tuy nhiên, sau khi ly hôn một thời gian thì anh T lấy vợ mới, và sinh 02 được con chung với vợ kế là chị Nguyễn Thị H. Thỉnh thoảng chị có xuống thăm cháu T nhưng gia đình nhà anh T thường xuyên cản trở và gây khó khăn nên chị có mua cho con điện thoại để thỉnh thoảng mẹ con còn liên lạc.

Khi cháu T học đến lớp 5, anh T đi Hải Phòng làm việc, thỉnh thoảng mới về nhà. Mọi việc trong gia đình, chăm sóc con cái đều phó mặc cho ông bà nội và mẹ kế của cháu. Quá trình ở với ông bà nội, cháu đã nhiều lần gọi điện cho chị về việc ông nội hay chửi, mắng và đánh cháu. Đỉnh điểm là ngày 18/5/2022, khi cháu đi ra

ngoài hái lá để về tắm chữa ghẻ (vì hay đi tắm ao nên bị ghẻ nhưng không ai mua thuốc cho cháu) nhưng ông không biết, khi ông gọi điện, cháu không nghe máy, ông đi tìm cháu không thấy nên về đã đánh cháu nhưng đánh trúng vào vết thương mà cháu bị ngã xe hôm trước chưa lành, làm vết thương chảy nhiều máu và vô cùng đau đớn. Ngoài ra, ông còn đập điện thoại của cháu. Chị và cháu đã làm đơn ra Công an xã Việt Hùng để công an can thiệp. Sau đó, ông nhốt cháu ở trong nhà, khoá cửa không cho cháu ra ngoài. Chị đến nhà ông bà xin đón cháu về để chăm sóc nhưng ông, bà không đồng ý. Cháu T đã gọi điện cho chị, xin mẹ đến đón. Hiện nay, cháu đang ở với chị. Khi chị đón cháu về ở cùng, vừa phải chăm sóc, chữa các vết thương trên người cháu cũng như cho cháu đi học lại toàn bộ chương trình lớp 6 vì cháu mất gốc, không biết gì cả. Nay chị nhận thấy, việc anh T nhận nuôi cháu T nhưng không đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu nên chị đề nghị Toà án giao cháu T cho chị nuôi dưỡng.

Tại phiên toà chị T và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Toà án đã triệu tập anh Nguyễn Đức T nhiều lần nhưng hiện anh T đang đi làm không có mặt tại địa phương, cũng không đến làm việc tại Toà án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của chị T.

Toà án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Đức C là bố đẻ của anh T và là ông nội của cháu T. Ông C cho biết: Bản thân vợ chồng ông và anh T đã chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T từ nhỏ. Sau khi ly hôn chị T, anh T đã lấy vợ mới và có 02 con nhưng cả gia đình vẫn luôn thương yêu và chăm sóc cháu T. Hiện nay, anh T đang đi làm tại Kiến An, Hải Phòng nhưng khoảng nửa tháng hoặc một tháng có về nhà. Khi cháu T ở với vợ chồng ông và vợ chồng anh T, chị T hay cho con tiền, mua xe máy điện cũng như điện thoại cho cháu T. Bản thân cháu T cũng rất nghịch ngợm. Về việc cháu trình bày ông nội đánh thì vết thương trên người cháu là có từ trước do cháu đi xe máy điện đâm vào ô tô nên bị ngã, xây sát chân tay, không phải là vết thương do ông đánh. Hôm đó là do cháu xin phép đi hái lá về chữa ghẻ nhưng sau khi mang lá về cháu đi chơi không xin phép ai, đến trưa không thấy cháu thì ông có đi tìm khắp nơi không thấy, khi cháu về, ông mắng thì cháu có cãi lại nên ông có cầm que tre đánh cháu vài cái và đập điện thoại của cháu. Mấy ngày hôm sau, chị T có đón cháu đi nhưng không bảo gì với vợ chồng ông. Nay chị T đòi nuôi cháu T thì gia đình ông không đồng ý vì sợ chị T nuôi con không tốt, sợ cháu hư hỏng. Ông cũng cho rằng anh T không đồng ý giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng.

Toà án tiến hành xác minh với bà Nguyễn Thị H là trưởng thôn Guột, bà Hà cho biết: Sau khi ly hôn chị T, anh T đã kết hôn với chị Nguyễn Thị H và có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Lợi, sinh năm 2015 và cháu Nguyễn Thị Thu, sinh năm 2018. Hiện anh T đi làm ăn xa, ít có mặt tại địa phương. Cháu T sống chủ yếu với ông bà nội và mẹ kế là chị Nguyễn Thị H. Quá trình sinh hoạt tại địa phương không thấy có phản ánh về việc ông bà C, V chăm sóc cháu T không tốt. Thực tế thì ông bà cũng chăm sóc cháu rất tốt, cho ăn học đầy đủ. Tuy nhiên, cháu T khá nghịch ngợm.

Toà án đã lấy lời khai của cháu T, cháu T trình bày: Trước khi cháu về ở với mẹ vào thời gian vừa rồi thì cháu sống với ông bà nội và mẹ kế cùng 02 em con của

bố và mẹ kế. Quá trình chung sống thì cũng không ai hắt hủi hay ngược đãi cháu. Ông bà có thương yêu cháu nhưng mẹ kế thì đối xử với cháu không được như với các em. Ví dụ khi cháu bảo mẹ kế mua cho cháu sách vở hoặc bút mực thì mãi mới mua, mua sách thì mua sách cũ trong khi các em bảo thì mua ngay lập tức và mua đồ mới. Từ khi cháu đi học, không có ai đi họp phụ huynh cho cháu. Quần áo là do mẹ đẻ mua chứ ông bà, bố và mẹ kế cũng không mua, hình như mỗi năm chỉ mua được 1 hoặc 2 bộ. Hàng ngày, vào buổi sáng thì cháu thường nhịn do không có ai nấu cũng như mua đồ ăn sáng, trưa thì cũng không có gì ăn vì ông bà chỉ nấu cơm với canh, không có thức ăn. Chỉ đến tối mẹ H về mua thức ăn thì mới có đồ ăn. Về việc học hành của cháu thì cháu cũng không học thêm, gia đình cũng không ai dạy cháu học, ông chỉ bảo cháu lên đi học đi. Ngoài ra, hàng ngày cháu đi học, cũng như đi chơi cũng không có ai quản lý cháu. Chỉ cần cháu đúng giờ ăn thì về nhà, còn ngoài ra, cháu đi đâu, làm gì cũng không ai can thiệp.

Về việc ông đánh cháu ngày 18/5/2022, thì trước đó, cháu có đi xe đạp điện và bị ngã xây sát chân tay. Bản thân cháu do đi tắm ao nên bị ghẻ. Hôm đó, cháu có bảo với bà nội là cháu đi hái lá về để tắm, sau cháu mang lá về nhưng ít quá nên lại đi hái tiếp. Ông đi tìm nhưng không thấy cháu nên khi cháu về, ông có lấy roi đánh cháu nhưng vụt đúng vào chỗ vết thương ở đầu gối của cháu, gây ra thành vết thương to, sâu và dài làm cháu vô cùng đau đớn nên cháu có gọi cho mẹ cháu để bảo thì ông đập điện thoại của cháu. Khi cháu và mẹ viết đơn lên công an xã, về ông gọi ông V đến và gặng hỏi cháu là ai xui viết đơn, ông doạ đánh và giết. Sau đó, cháu đã xin mẹ đến đón và trốn ra ngoài để mẹ đón lên ở với mẹ.

Hiện nay, nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Từ lúc ở với mẹ cháu thấy tinh thần thoải mái, vui vẻ hơn. So sánh cuộc sống giữa ở với bố và với mẹ thì cháu thấy ở với mẹ tốt hơn cả về vật chất lẫn tinh thần. Từ lúc về ở với mẹ, cháu đã tăng lên 05kg , cũng cao hơn một chút. Nay bố đã có các em, còn mẹ cháu chỉ có một mình nên cháu mong muốn được ở với mẹ cho mẹ cháu vui hơn, không còn phải lo lắng cho cháu như khi cháu ở với bố.

Tại phiên toà, cháu T vẫn giữ nguyên nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của BLTTDS; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của BLTTDS về quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 69, 70, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, 228 BLTTDS; NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- Giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 26/7/2009 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh Nguyễn Đức T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện anh Nguyễn Đức T đề nghị thay đổi quyền nuôi con sau ly hôn, anh T hiện có HKTT tại thôn Guột, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung: Năm 2014, khi chị T và anh T ly hôn, hai bên đã thoả thuận giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng. Nay chị T nhận thấy anh T đã có gia đình riêng, bản thân đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc cháu T, việc chăm sóc cháu T hàng ngày đều để cho ông bà nội và vợ anh T chăm sóc nên không bảo đảm trong việc chăm sóc và giáo dục cháu T. Còn chị T hiện nay vẫn sống một mình, có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Do vậy, chị đề nghị Toà án giao cháu T cho chị nuôi dưỡng.

Qua quá trình Toà án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ cũng như lấy lời khai của các đương sự thì thấy: Khi cháu T sống với ông bà nội và bố đẻ, mẹ kế, toàn bộ gia đình vẫn chăm sóc và nuôi dưỡng cháu T bình thường, không có hành vi ngược đãi cháu. Nhưng về việc dạy bảo, giáo dục cháu trong cuộc sống hàng ngày thì toàn gia đình chưa có sự quan tâm đến cháu đầy đủ. Bản thân anh T đi làm xa nên không có điều kiện dạy bảo cháu học tập hàng ngày cũng như chăm sóc cháu. Ông bà nội và chị H là mẹ kế của cháu dù trong cuộc sống hàng ngày vẫn nuôi dưỡng cháu đầy đủ nhưng vẫn chưa sát sao trong việc dạy bảo và chăm sóc cháu. Hiện cháu T vẫn còn nhỏ, vẫn rất cần có sự quan tâm, chăm sóc và giáo dục của người thân nhất là bố mẹ để cháu có điều kiện phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. HĐXX thấy, việc anh T nhận nuôi dưỡng cháu T khi anh T và chị T ly hôn nhưng đến nay, anh T chưa làm tròn trách nhiệm trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T. Khi chị T có đơn khởi kiện ra toà, Toà án đã nhiều lần triệu tập anh T đến làm việc nhưng anh T đều không đến, cũng không có văn bản nếu ý kiến của mình cho Toà án như vậy thể hiện thái độ của anh T không còn quan tâm cuộc sống của cháu T, có thái độ bỏ mặc. Xét điều kiện của chị T thì thấy, hiện chị T chưa kết hôn, có thu nhập và nhà cửa ổn định. Khi cháu T vẫn ở với anh T ông bà nội, chị T vẫn quan tâm thường xuyên và chăm lo cuộc sống sinh hoạt của cháu T. Khi cháu T về ở với chị, cháu T thừa nhận được mẹ chăm sóc đầy đủ cả về vật chất và tinh thần. Xét về điều kiện thực tế và nguyên vọng của cháu T, Toà án thấy cần giao cháu T cho chị T nuôi dưỡng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

Về cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu án phí theo quy định

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 69, 70, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Giao cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 26/7/2009 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

*Án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí DSST. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2021/0005132 ngày 01/6/2022 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- *TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKSND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.*
- *Các đương sự;*
- *THADS huyện Quế Võ.*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hoài Phương**